TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 764/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1009/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Phó Lan Anh** - sinh năm 1983; Căn cước công dân số 001183033819 cấp ngày 02/4/2024; Nơi thường trú: P406 – E8, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 76 phố Hàng Chiếu, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

+ Anh **Trần Minh Hải** - sinh năm 1978; Căn cước công dân số 001078023604 cấp ngày 04/5/2021; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: P406 – E8, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phó Lan Anh và anh Trần Minh Hải kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/3/2004 tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân (nay là phường Thanh Xuân), Thành phố Hà Nội. Chị Lan Anh, anh Hải cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lan Anh, anh Hải xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Trần Hải Anh (nữ), sinh ngày 10/02/2004 và Trần Tuấn Hưng (nam), sinh ngày 14/4/2006. Các con chung của anh, chị đều đã thành niên và phát triển khỏe mạnh.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Lan Anh, anh Hải xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị Lan Anh, anh Hải xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Lan Anh, anh Hải tự nguyện thỏa thuận về việc chị Lan Anh nộp tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, chị Lan Anh, anh Hải không yêu cầu Toà án giải quyết việc gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phó Lan Anh và anh Trần Minh Hải.

- Về con chung: Chị Lan Anh, anh Hải xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Trần Hải Anh (nữ), sinh ngày 10/02/2004 và Trần Tuấn Hưng (nam), sinh ngày 14/4/2006. Các con chung của anh, chị đều đã thành niên và khỏe mạnh.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị Lan Anh, anh Hải xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ: Chị Lan Anh, anh Hải xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị Lan Anh, anh Hải về việc chị Lan Anh nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002730 ngày 31/7/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

VŨ LỆ QUYÊN

TAND KHU VỰC 2



4YG120826.TL.QDBA
3105